

KẾT LUẬN THANH TRA
Về nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh Nghệ An Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 187/QĐ-SKHHCN ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thanh tra trong năm 2022, đều được thực hiện dưới loại hình dự án, trong đó có 04 dự án đang trong quá trình thực hiện, 01 dự án đã nghiệm thu, thanh lý hợp đồng. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và các quy định về giãn cách xã hội, cả 04 dự án đang trong quá trình thực hiện đều thuộc trường hợp được gia hạn thời gian thực hiện.

Khái quát chung về các dự án được thanh tra:

1.1. Dự án: “Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm giống Lạc Đen tại tỉnh Nghệ An” (sau đây viết tắt là dự án Lạc Đen).

- Tổ chức chủ trì: Viện khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ; địa chỉ: số 586 đường Nguyễn Trường Tộ, xã Nghi Kim, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An. Chủ nhiệm dự án: ông Lê Văn Trường, Trưởng phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế, Viện khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ.

- Thời gian thực hiện: 24 tháng, từ tháng 07 năm 2020 đến tháng 07 năm 2022.

- Tổng kinh phí thực hiện: 1.636.961.000 đồng (một tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi một ngàn đồng), trong đó: kinh phí từ ngân sách sự nghiệp KH&CN: 818.000.000 đồng (tám trăm mười tám triệu đồng); kinh phí từ nguồn khác: - 818.961.000 đồng (tám trăm mười tám triệu, chín trăm sáu mươi một ngàn đồng).

- Nội dung chuyên môn của dự án bao gồm: (1) Điều tra, khảo sát lựa chọn địa điểm, hộ dân xây dựng mô hình trồng thử nghiệm Lạc Đen; (2) Đào tạo, tập huấn quy trình kỹ thuật trồng Lạc Đen; (3) Xây dựng mô hình trồng thâm canh giống Lạc Đen; (4) Hội thảo khoa học.

- Dự án đã được nghiệm thu, thanh lý.

1.2. Dự án: “Xây dựng mô hình bảo vệ, khai thác và chế biến cây măng Loi tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An” (sau đây viết tắt là dự án Măng Loi).

- Tổ chức chủ trì: Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Tân Kỳ; địa chỉ: khối 3, thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Chủ nhiệm dự án: ông: Nguyễn Văn Hoa, Phó Chủ tịch UBND huyện Tân Kỳ.

- Thời gian thực hiện: 24 tháng, từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 10 năm 2022. Dự án được gia hạn thời gian thực hiện đến tháng 4/2023.

- Tổng kinh phí thực hiện: 1.141.198.000 đồng (một tỷ, một trăm bốn mươi mốt triệu, một trăm chín mươi tám ngàn đồng), trong đó: kinh phí từ ngân sách sự nghiệp KH&CN: 798.298.000 (bảy trăm chín mươi tám triệu, hai trăm chín mươi tám ngàn đồng); kinh phí từ nguồn khác: 342.900.000 (ba trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm ngàn đồng).

- Nội dung chuyên môn của dự án bao gồm: (1) Điều tra khảo sát vùng phân bố, đánh giá đặc điểm nông sinh học và yêu cầu sinh thái của cây măng Loi; (2) Xây dựng mô hình bảo vệ và khai thác bền vững măng Loi Tân Kỳ, quy mô 3,0 ha; (3) Học tập kinh nghiệm bảo vệ, khoanh nuôi và khai thác; sơ chế và chế biến cây măng; (4) Xây dựng mô hình sơ chế và chế biến măng Loi, quy mô 1,5 tấn măng Loi sơ chế và 0,5 tấn măng Loi chế biến; (5) Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu cho sản phẩm măng Loi Tân Kỳ; (6) Hội thảo khoa học.

- Dự án đang trong quá trình thực hiện.

1.3. Dự án: “Sản xuất sinh khối tảo Nannochloropsis oculata quy mô hàng hóa tại Quỳnh Lưu, Nghệ An” (sau đây viết tắt là dự án sinh khối Tảo).

- Tổ chức chủ trì: Công ty cổ phần khoa học công nghệ tảo VN; địa chỉ: xóm 6, xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Chủ nhiệm dự án: ông Chu Chí Thiết, Phân viện trưởng Phân viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản Bắc Trung Bộ.

- Thời gian thực hiện: 24 tháng, từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 8 năm 2022. Dự án được gia hạn thời gian thực hiện đến tháng 8/2023.

- Tổng kinh phí thực hiện: 3.531.061.000 đồng (ba tỷ, năm trăm ba mươi mốt triệu, không trăm sáu mươi mốt ngàn đồng), trong đó: kinh phí từ ngân sách sự nghiệp KH&CN: 1.059.300.000 đồng (một tỷ, không trăm năm mươi chín triệu, ba trăm ngàn đồng); kinh phí đối ứng: 2.471.761.000 (hai tỷ, bốn trăm bảy mươi mốt triệu, bảy trăm sáu mươi mốt ngàn đồng).

- Nội dung chuyên môn của dự án bao gồm: (1) Đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ sở thực hiện Dự án; (2) Chuyển giao, đào tạo, tiếp nhận quy trình công nghệ nhân giống và sản xuất sinh khối tảo Nannochloropsis oculata; (3) Xây dựng mô hình sản xuất sinh khối tảo tươi cô đặc và dạng bột khô thuần chủng cao; (4) Xây

dựng thương hiệu cho các sản phẩm chế biến từ tảo *Nannochloropsis oculata*; (5) Hội thảo khoa học.

- Dự án đang trong quá trình thực hiện.

1.4. Dự án: “Ứng dụng sáng chế Biogas đa năng Vĩ nông xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và rác thải hữu cơ tại Nghệ An” (sau đây viết tắt là dự án Biogas Vĩ nông).

- Tổ chức chủ trì: Trung tâm khuyến viên và dịch vụ nghề vườn Việt Nam, địa chỉ: số 66 ngõ 60 đường Đào Tấn, khối 2 phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Chủ nhiệm dự án: ông Nguyễn Hồng Sơn - Giám đốc Trung tâm khuyến viên và dịch vụ nghề vườn Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: 18 tháng, từ tháng 6 năm 2020 đến tháng 12 năm 2021. Dự án được gia hạn thời gian thực hiện đến tháng 5 năm 2023.

- Tổng kinh phí thực hiện: 1.603.185.000 đồng (một tỷ, sáu trăm linh ba triệu, một trăm tám lăm ngàn đồng), trong đó: kinh phí từ ngân sách sự nghiệp KH&CN: 800.614.000 đồng (tám trăm triệu, sáu trăm mười bốn ngàn đồng); kinh phí từ nguồn khác: 802.571.000 đồng (tám trăm linh hai triệu, năm trăm bảy mươi một ngàn đồng).

- Nội dung chuyên môn của dự án bao gồm: (1) Khảo sát và lựa chọn địa điểm/hộ dân tham gia mô hình; (2) Đào tạo, tập huấn, tiếp nhận chuyển giao công nghệ Biogas đa năng Vĩ nông cho cán bộ kỹ thuật, hộ dân tham gia xây dựng mô hình; (3) Xây dựng mô hình sản xuất thử nghiệm và vận hành hệ thống Biogas đa năng Vĩ nông xử lý chất thải chăn nuôi và rác thải hữu cơ tại hộ gia đình; (4) Tổ chức hội thảo, đánh giá hiệu quả xây dựng mô hình.

- Dự án đang trong quá trình thực hiện.

1.5. Dự án: “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình trồng thử nghiệm một số giống táo mới (giống táo Đỏ Mỹ - Red Delicious và giống táo 05) có hiệu quả kinh tế cao tại huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An” (sau đây viết tắt là dự án Táo).

- Tổ chức chủ trì: Công ty cổ phần Lữ hành Quốc tế và Thương mại NETVIET (sau đây viết tắt Công ty NETVIET); địa chỉ: số 10/A2 đường HermanGmeiner, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Chủ nhiệm dự án: ông Nguyễn Văn Khả, cán bộ Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Nghệ An.

- Thời gian thực hiện: 30 tháng, từ tháng 08 năm 2019 đến tháng 02 năm 2022. Dự án được gia hạn thời gian thực hiện đến tháng 02/2023.

- Tổng kinh phí thực hiện 1.587.243.00 đồng (một tỷ, năm trăm tám mươi bảy triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng), trong đó: kinh phí từ ngân sách sự nghiệp KH&CN: 667.654.000 đồng (sáu trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng); kinh phí đối ứng là: 919.589.000 đồng (chín trăm mười chín triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn đồng).

- Nội dung chuyên môn của dự án bao gồm: (1) Điều tra, khảo sát, lựa chọn địa điểm và hộ dân thực hiện dự án; (2) Học tập kinh nghiệm, tiếp nhận và đào tạo quy trình kỹ thuật trồng thử nghiệm cây táo đỏ Mỹ và táo 05; (3) Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây táo đỏ Mỹ và táo 05; (4) Hội thảo khoa học.

- Dự án đang trong quá trình thực hiện.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Các nội dung đã tiến hành thanh tra:

2.1.1. Thanh tra về thủ tục, hồ sơ thẩm định, tuyển chọn cơ quan chủ trì và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

2.1.2. Thanh tra về quá trình triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ so sánh với thuyết minh đề cương và hợp đồng đã ký kết;

2.1.3. Thanh tra về việc quản lý và sử dụng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

2.1.4. Thanh tra về nghiệm thu và thanh lý hợp đồng; về đăng ký, lưu giữ và công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Kết quả:

2.2.1. Về thủ tục, hồ sơ:

Đoàn thanh tra đã tiến hành xem xét các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nội dung thanh tra như: các Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của UBND tỉnh; các Quyết định thành lập hội đồng KH-CN tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh; các Thuyết minh đề cương; các Biên bản họp hội đồng KH-CN đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì; các Quyết định của UBND tỉnh Nghệ An về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm; các Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ. Kết quả cho thấy: trình tự, thủ tục đề xuất, xét hồ sơ, tuyển chọn của 05 nhiệm vụ đảm bảo theo các quy định của pháp luật. Cả 05 tổ chức chủ trì có chức năng hoạt động, năng lực phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của các nhiệm vụ tương ứng; không thuộc các trường hợp loại trừ được quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 9 Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An được ban hành kèm theo Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND).

Tất cả 05 cá nhân làm chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ đều có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn hoặc vị trí công tác phù hợp và đang hoạt động trong cùng lĩnh vực khoa học với nhiệm vụ trong 5 (năm) năm gần đây tính đến thời điểm nộp hồ sơ; là người chủ trì xây dựng thuyết minh; có đủ khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và đảm bảo đủ thời gian để chủ trì thực hiện nhiệm vụ; không thuộc các trường

hợp không đủ điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 9 Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND.

2.2.2. Về kết quả thực hiện các phần việc chuyên môn:

2.2.2.1. Dự án Lạc Đen:

Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm dự án đã thực hiện xong các phần việc sau:

a) Điều tra, khảo sát lựa chọn địa điểm, hộ dân xây dựng mô hình trồng thử nghiệm giống Lạc Đen:

- Đã tiến hành điều tra khảo sát, lựa chọn địa điểm, hộ dân xây dựng mô hình trồng thử nghiệm Lạc Đen đáp ứng những tiêu chí: có diện tích đất trồng lạc lớn, liên khoảnh, địa điểm giao thông thuận lợi, hệ thống thủy lợi đảm bảo tưới và tiêu nước, có điều kiện sinh thái phù hợp (địa hình và tính chất thổ nhưỡng), người dân mong muốn tham gia thực hiện dự án, cam kết bố trí đầy đủ nguồn lực và nhân lực để triển khai xây dựng mô hình.

- Địa điểm: xã Diễn Thịnh và xã Diễn An thuộc huyện Diễn Châu; xã Thượng Tân Lộc và xã Trung Phúc Cường thuộc huyện Nam Đàn.

b) Đào tạo, tập huấn quy trình kỹ thuật trồng Lạc Đen:

- Cơ quan đào tạo, tập huấn: Viện Di truyền Nông nghiệp, là đơn vị tác giả của giống Lạc Đen CNC1.

- Đã tổ chức đào tạo các quy trình kỹ thuật cho 06 cán bộ kỹ thuật của Viện Nông nghiệp Bắc Trung Bộ, 04 cán bộ nông nghiệp của 02 xã (xã Diễn Thịnh huyện Diễn Châu và xã Thượng Tân Lộc huyện Nam Đàn): tổ chức 02 đợt, mỗi đợt 02 ngày:

Đợt 1: ngày 9 - 10/9/2020; nội dung: kỹ thuật sản xuất, bao gồm kỹ thuật bóc quả, chọn hạt và xử lý hạt giống; kỹ thuật làm đất, bón phân, gieo hạt, phủ nilon...; kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch.

Đợt 2: ngày 3 - 4/11/2020; nội dung: kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch, phối, bảo quản sau thu hoạch.

- Đã tổ chức 04 lớp tập huấn quy trình sản xuất giống cho 200 lượt nông dân tại vùng tham gia dự án:

Lớp 01: tổ chức vào vụ Xuân năm 2021 tại xã Diễn An huyện Diễn Châu cho 50 người, ngày: 10/01/2021;

Lớp 02: tổ chức vào vụ Xuân năm 2021 tại xã Trung Phúc Cường huyện Nam Đàn cho 50 người, ngày: 14/01/2021;

Lớp 03, 04: tổ chức vào vụ Xuân năm 2022 tại xã Diễn Thịnh huyện Diễn Châu cho 100 người, ngày: 17 - 18/02/2022.

c) Xây dựng mô hình trồng thâm canh giống Lạc Đen:

- Đã xây dựng mô hình sản xuất giống: triển khai thực hiện tại 02 địa điểm: xã Thượng Tân Lộc huyện Nam Đàn và xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu; quy mô: 02 ha; thời gian: vụ Thu Đông năm 2020 và 2021. Kết quả: giống lạc đen CNC1 sinh trưởng, phát triển tốt, mức độ nhiễm sâu bệnh hại ở mức thấp, cho năng suất từ 21,11 - 23,13 tạ/ha. Kết quả phân tích chất lượng hạt giống của mô hình có các chỉ tiêu về độ sạch, độ nảy mầm, độ ẩm phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-48:2011/BNNPTNT về chất lượng hạt giống lạc của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Qua 2 năm thực hiện dự án đã thu được 4,422 tấn hạt giống.

- Đã xây dựng mô hình trồng thâm canh: triển khai thực hiện 03 địa điểm: xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn; xã Diễn An và xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu; quy mô: 12 ha; thời gian: vụ Xuân năm 2021 và 2022. Kết quả: giống lạc đen CNC1 sinh trưởng, phát triển tốt, có thời gian sinh trưởng vụ Xuân 111-115 ngày, ít nhiễm sâu bệnh hại chính, cho năng suất đạt trên 3,5 tấn/ha. Qua 2 năm thực hiện dự án đã thu được 43,97 tấn lạc đen CNC1 thương phẩm.

d) Hội thảo khoa học:

- Địa điểm tổ chức: xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Thời gian: 01 ngày, ngày 11/5/2022.

- Nội dung: tham quan, đánh giá đầu bờ mô hình thâm canh giống lạc đen và thảo luận giải pháp nhân rộng, phát triển mô hình trong sản xuất, góp phần đa dạng hóa cây trồng, nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế và bền vững đối với người nông dân.

- Số người tham gia: 50 người, bao gồm thành phần: Viện Nông nghiệp Bắc Trung Bộ, Sở KH&CN, Sở NN&PTNT, Chi cục Trồng trọt và BVTV, Trung tâm Khuyến nông Nghệ An; UBND các huyện Nam Đàn, Diễn Châu; UBND xã, Hợp tác xã, các hộ dân tham gia thực hiện dự án; cơ quan thông tấn báo chí.

2.2.2.2. Dự án Măng Loi:

Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm dự án đã thực hiện được các phần việc sau:

a) Điều tra khảo sát vùng phân bố, đánh giá đặc điểm nông sinh học và yêu cầu sinh thái của cây măng Loi:

- Địa điểm khảo sát: khu vực đỉnh Pù Loi (xã Tiên Kỳ, Đồng Văn, huyện Tân Kỳ; xã Thọ Sơn, huyện Anh Sơn). Kết quả điều tra, khảo sát cho thấy: Cây măng loi mọc nhiều ở vùng đỉnh núi Pù Loi, ở độ cao 850m so với mực nước biển, thuộc địa giới ba xã Tiên Kỳ, Đồng Văn và Tân Hợp, trong đó chủ yếu trên địa bàn xã Tiên Kỳ. Diện tích rừng măng loi tự nhiên ước đạt 80 - 100 ha, trong đó diện tích hiện còn cho khai thác ước đạt 45 - 50 ha. Thời vụ khai thác bắt đầu vào tháng 8 hàng năm và kết thúc vụ khai thác vào tháng 12 hàng năm.

- Đã đánh giá được đặc điểm nông sinh học và yêu cầu sinh thái của cây măng Loi.

- Đã thu thập, lấy 04 mẫu đất tại vùng phân bố để phân tích các chỉ tiêu về dinh dưỡng đất và các chỉ tiêu kim loại nặng có trong đất. Kết quả thử nghiệm mẫu đất được thể hiện tại phiếu kết quả phân tích đất (4 mẫu) do Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung Bộ cấp ngày 16/3/2021.

b) Xây dựng mô hình bảo vệ và khai thác bền vững măng Loi Tân Kỳ, quy mô 3,0 ha:

- Đã phối hợp xây dựng quy chế bảo vệ, khoanh nuôi và quy trình khai thác bền vững măng Loi Tân Kỳ. Nội dung quy chế đã thể hiện được những yêu cầu kỹ thuật bảo tồn và khôi phục măng Loi từ khâu lựa chọn rừng măng Loi đưa vào bảo tồn và khôi phục đến việc đánh giá, phân loại cây măng Loi theo tuổi, bài cây (đánh dấu cây), chặt tỉa thưa, chăm sóc (phát dọn thực bì, cuốc xới vun gốc), bón phân, khai thác cây, khai thác măng đảm bảo năng suất bền vững).

- Đã tổ chức 02 cuộc đào tạo, tập huấn, phổ biến quy chế cho 50 người, gồm có Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tân Kỳ, cán bộ và người dân khai thác măng Loi tại xã Tiên Kỳ và các thành phần liên quan khác; cụ thể:

Cuộc 1: vào ngày 10/9/2021, tại Hội trường xã Tiên Kỳ, huyện Tân Kỳ;

Cuộc 2: vào ngày 15 và 16/9/2021, tại Hội trường xã Tiên Kỳ và đình Pù Loi.

- Xây dựng mô hình bảo vệ, khoanh nuôi và khai thác bền vững măng Loi:

Đã thực hiện việc xây dựng mô hình bảo vệ, khoanh nuôi và khai thác bền vững măng Loi tại đình Pù Loi với diện tích 3,0 ha, bao gồm các phần việc: (1) điều tra, đánh giá và xác định các điều kiện để tổ chức khoanh nuôi, bảo vệ và khai thác bền vững; (2) tổ chức chặt bỏ cây già yếu, sâu bệnh và điều chỉnh mật độ đồng đều, tách bụi trồng bổ sung 300 - 400 cây/ha: thực hiện 02 đợt: đợt 1: 05 ngày từ ngày 20/9/2021 đến ngày 25/9/2021, đợt 2: 05 ngày từ ngày 20/3/2022 đến ngày 24/3/2022.

c) Học tập kinh nghiệm bảo vệ, khoanh nuôi và khai thác; sơ chế và chế biến cây măng Loi:

Đã tổ chức học tập kinh nghiệm tại tỉnh Yên Bái và Lai Châu trong thời gian 06 ngày (từ ngày 22/4/2022 đến ngày 27/4/2022). Thành phần tham gia học tập kinh nghiệm: gồm 10 người, là chủ nhiệm dự án, đơn vị chủ trì, các thành viên dự án, cán bộ UBND xã Tiên Kỳ, đại diện hộ dân thực hiện mô hình bảo vệ, khoanh nuôi và khai thác măng Loi.

d) Xây dựng mô hình sơ chế và chế biến măng Loi:

- Đơn vị chuyển giao quy trình sơ chế và chế biến măng Loi là Đại học Nông Lâm - Đại học Huế; quy mô: 02 tấn sản phẩm, bao gồm: 1,5 tấn sản phẩm măng Loi tươi thanh trùng, 0,5 tấn sản phẩm măng dầm giấm ớt (Hợp đồng chuyển giao công nghệ số 01/HĐ-CGCN ngày 25 tháng 7 năm 2021).

- Mô hình sơ chế và chế biến măng Loi (quy mô 1,5 tấn măng Loi sơ chế và 0,5 tấn măng Loi chế biến) được xây dựng trong khuôn viên Trung tâm Nông nghiệp.

- Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm và đơn vị chuyên giao đã tổ chức chạy thử nghiệm sản xuất sản phẩm. Mỗi đợt thử nghiệm sản xuất áp dụng 04 công thức khác nhau, mỗi công thức dùng 06 kg măng để đánh giá, lựa chọn các thông số kỹ thuật; từ đó, hoàn thiện được 02 quy trình kỹ thuật, bao gồm: (1) Quy trình kỹ thuật sơ chế măng Loi, (2) Quy trình kỹ thuật chế biến măng Loi.

- Đã tổ chức đào tạo, tập huấn 02 Quy trình kỹ thuật nêu trên tại Hội trường xã Tiên Kỳ và ngay tại Trung tâm Nông nghiệp; thành phần tham gia: chủ nhiệm dự án, cán bộ kỹ thuật, cán bộ xã và một số hộ dân tham gia chế biến; thời gian: 02 đợt, đợt 01 (từ ngày 21 đến ngày 22/10/2021), đợt 02: từ ngày 29 đến ngày 30/10/2021).

- Theo báo cáo của tổ chức chủ trì, vụ năm 2021 đã sản xuất được 03 tấn măng sơ chế, 01 tấn măng chế biến (750 kg măng dầm tỏi ớt = 3.000 gói, mỗi gói có khối lượng măng là 250g; 250 kg măng thanh trùng = 925 gói, mỗi gói có khối lượng măng là 270g); vụ năm 2022 đã sản xuất được 01 tấn măng sơ chế, 350 kg măng chế biến (150 kg măng dầm tỏi ớt = 600 gói và 200 kg măng thanh trùng = 740 gói). Tổng cả 02 vụ: đã sản xuất được 04 tấn măng sơ chế, 1.350 kg măng chế biến.

đ) Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu cho sản phẩm măng Loi Tân Kỳ:

- Đã thực hiện thử nghiệm chất lượng 02 sản phẩm: măng Loi dầm tỏi ớt và măng Loi thanh trùng tại Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm thuộc Sở Y tế tỉnh Thừa thiên Huế (có 02 Phiếu kết quả thử nghiệm số 21TP440 và 21TP441 cùng ngày 29/9/2021);

- Đã xây dựng và ban hành 02 bản Tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm sơ chế và sản phẩm chế biến; đã xây dựng hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm theo quy định của pháp luật về An toàn thực phẩm;

- Đã thiết kế và sản xuất bao bì sản phẩm;

- Chưa thực hiện xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ.

e) Các nội dung cần phải thực hiện trong thời gian còn lại:

- Xây dựng hồ sơ và thực hiện đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ

- Tổ chức Hội thảo khoa học đánh giá kết quả và bàn giải pháp mở rộng mô hình.

2.2.2.3. Dự án sinh khối Tảo:

Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm dự án đã thực hiện được các phần việc sau:

a) Đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị của cơ sở thực hiện dự án:

- Tiêu chí khảo sát đánh giá: là cơ sở sản xuất tảo hoặc có hệ thống nuôi cấy tảo; gần biển, có nguồn nước ngọt chủ động, không nhiễm phèn, không gây ô nhiễm môi trường; giao thông thuận lợi, diện tích đủ rộng; có nguồn điện lưới ổn định...

- Địa điểm lựa chọn: địa điểm sản xuất của Công ty Tảo VN (địa chỉ: xóm 6 xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An).

- Trên cơ sở trang thiết bị, nhà xưởng sẵn có, thực hiện sắp xếp, nâng cấp, lắp đặt các hạng mục công trình nhằm đảm bảo xây dựng mô hình sản xuất, bao gồm:

+ Lắp đặt hệ thống nước biển: Đường nước biển được lắp đặt từ biển đến trại sản xuất. Lắp đặt khu đặt máy bơm vận hành. Xây dựng hệ thống bể lắng, bể lọc, bể chứa nước biển với thể tích bể lắng 80m³, bể lọc 2 m³, bể chứa nước 50 m³; lắp đặt hệ thống cấp nước phục vụ nuôi cấy tảo.

+ Chuẩn bị khu sản xuất: áp đặt khu nhân giống tảo; hệ thống nuôi sinh khối tảo; khu chế biến tảo; mua sắm trang thiết bị, vật dụng cần thiết.

+ Chuẩn bị nước: Chuẩn bị hệ thống lọc nước đạt tiêu chuẩn. Nước được bơm trực tiếp từ biển qua hệ thống bể lắng được khử trùng bằng chlorine tự do 0,4%, sau khi hết hàm lượng chlorine, nước được lọc qua hệ thống lọc cát với kích thước từ 20 - 40 μ m, sau đó qua hệ thống lọc Cartridge filter với kích thước 10 μ m; 0,5 μ m và 0,2 μ m.

+ Hệ thống lưu giữ, bảo quản tảo: Dụng cụ sử dụng lưu giữ tảo là các ống nghiệm, bình thủy tinh có thể tích 20ml – 50 ml. Lưu giữ tảo ở phòng có nhiệt độ thấp (dưới 240C) hoặc trong tủ mát với nhiệt độ 200C.

b) Chuyển giao, đào tạo, tiếp nhận quy trình công nghệ nhân giống và sản xuất sinh khối tảo *Nannochloropsis oculata*:

- Chuyển giao tiếp nhận:

+ Đơn vị chuyển giao, đào tạo: Phân viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản Bắc Trung Bộ (địa chỉ: phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An). Đơn vị tiếp nhận: Công ty Tảo VN.

+ Quy trình chuyển giao: 02 quy trình, bao gồm: (1) Quy trình kỹ thuật sản xuất sinh khối tảo *Nannochloropsis oculata*; (2) Quy trình thu hoạch và chế biến tảo (tảo *Nannochloropsis oculata* tươi cô đặc và tảo dạng bột khô).

+ Địa điểm chuyển giao: tại Công ty Tảo VN.

- Đào tạo:

+ Đơn vị đào tạo: Phân viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản Bắc Trung Bộ.
Đội tượng đào tạo: 05 cán bộ kỹ thuật và 15 công nhân của Công ty Tảo VN.

+ Nội dung đào tạo: 02 quy trình như trên; cụ thể:

* Đào tạo Quy trình kỹ thuật sản xuất sinh khối tảo *Nannochloropsis oculata*:
03 đợt, mỗi đợt 02 ngày:

Đợt 1: Ngày 02 và 03/6/2021

Đợt 2: Ngày 04 và 5/6/2021;

Đợt 3: Ngày 07 và 08/6/2021.

Địa điểm tổ chức: Tại nhà khách huyện Quỳnh Lưu.

* Đào tạo Quy trình thu hoạch và chế biến tảo (tảo *Nannochloropsis oculata* tươi cô đặc và tảo dạng bột khô): 02 đợt, mỗi đợt 02 ngày:

Đợt 1: Ngày 05 và 06/7/2021;

Đợt 2: Ngày 07 và 08/7/2021.

Địa điểm tổ chức: Tại nhà khách huyện Quỳnh Lưu.

c) Xây dựng mô hình sản xuất sinh khối tảo tươi cô đặc và dạng bột khô thuần chủng cao:

- Đã lắp đặt, chuẩn bị các trang thiết bị, vật dụng cần thiết (lắp đặt khu nhân giống tảo, hệ thống nuôi sinh khối tảo, khu chế biến...) phục vụ cho thực hiện xây dựng mô hình.

- Đã mua 58 lít giống tảo cấp 1 của Phân viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản Bắc Trung Bộ. Thời gian mua giống đợt 1: 01/6/2021 mua 30 lít. Thời gian mua giống đợt 2: 13/10/2022 mua 28 lít.

- Từ tháng 6/2021 cho đến thời điểm thanh tra, đã tổ chức sản xuất thử nghiệm 12 đợt, kết quả: sản phẩm thu được đang lưu giữ tại Công ty là: 67,46 kg tảo cô đặc; 10,769 kg tảo bột khô.

- Đã gửi mẫu thử nghiệm đến Trung tâm kiểm nghiệm thuốc thực phẩm và nghiên cứu Ứng dụng (địa chỉ: Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội), nhưng hiện nay chưa có kết quả.

d) Căn cứ báo cáo của Đoàn thanh tra, nhận thấy: tổ chức chủ trì và chủ nhiệm dự án chưa thực hiện đúng theo giao kết một số phần việc trong nội dung chuyên môn số 2: “Chuyển giao, đào tạo, tiếp nhận quy trình công nghệ nhân giống và sản xuất sinh khối tảo *Nannochloropsis oculata*”, cụ thể như sau:

- Trên cơ sở được chuyển giao quy trình kỹ thuật nhân giống và sản xuất sinh khối tảo, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm phải tổ chức họp nhóm chuyên gia (07 người, 01 ngày) để góp ý hoàn thiện quy trình, và dùng quy trình hoàn thiện này để đào tạo cho cán bộ kỹ thuật và công nhân áp dụng.

Theo báo cáo của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm, phần việc này đã được thực hiện. Tuy nhiên, phía thực hiện dự án không đưa ra được các hồ sơ, tài liệu, bằng chứng chứng minh công việc đã thực hiện. Bên cạnh đó, các quy trình dùng để đào tạo chính là các quy trình đã được chuyển giao mà không có bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, bổ sung, hoàn thiện nào khác. Qua đó, cho thấy: phía dự án đã không thực hiện phần việc tổ chức họp nhóm chuyên gia để hoàn thiện quy trình.

- Theo yêu cầu, quy trình được chuyển giao là: “Quy trình kỹ thuật nhân giống và sản xuất sinh khối tảo *N. oculata*”; và các quy trình dùng để đào tạo là: “nhân giống tảo và nuôi sinh khối ở các hệ thống khác nhau; thu hoạch và bảo quản sinh khối tảo sau thu hoạch”. Tuy nhiên các quy trình được chuyển giao, được dùng để đào tạo trong thực tế

là: (1) Quy trình kỹ thuật sản xuất sinh khối tảo *Nannochloropsis oculata*; (2) Quy trình thu hoạch và chế biến tảo (tảo *Nannochloropsis oculata* tươi cô đặc và tảo dạng bột khô): không có nội dung nhân giống tảo.

Vấn đề này, chủ nhiệm có giải trình: trong Quy trình kỹ thuật sản xuất sinh khối tảo bao gồm cả nội dung kỹ thuật nhân giống và nội dung sản xuất sinh khối tảo; do tảo là sinh vật phân chia tế bào cho nên quá trình nuôi sinh khối cũng là quá trình nhân giống (không thể tách rời).

- Một trong những phần việc của nội dung chuyên môn số 02 là yêu cầu phía dự án phải xây dựng quy trình chế biến tảo, đồng thời phải tổ chức sản xuất thử nghiệm 2 - 3 đợt nhằm hoàn thiện quy trình được xây dựng (thực hiện trước khi ban hành quy trình). Hoạt động sản xuất thử nghiệm này hoàn toàn tách bạch với hoạt động sản xuất thử nghiệm theo yêu cầu tại nội dung chuyên môn số 3 (thực hiện sau khi quy trình được ban hành).

Theo báo cáo, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm không thực hiện riêng phần việc tổ chức sản xuất thử nghiệm được giao kết tại nội dung chuyên môn số 2 của hợp đồng, mà chỉ thực hiện phần việc sản xuất thử nghiệm được giao kết tại nội dung chuyên môn số 3 của hợp đồng.

- Sau khi được chuyển giao quy trình, sau khi hợp nhóm chuyên gia góp ý hoàn thiện, sau khi tổ chức sản xuất thử nghiệm 2 - 3 đợt, phía dự án phải ban hành các quy trình kỹ thuật về nhân giống, sản xuất sinh khối và chế biến tảo. Dựa vào các quy trình chính thức này mới xây dựng mô hình sản xuất sinh khối tảo tươi cô đặc và dạng bột khô thuần chủng cao. Tuy nhiên cho đến thời điểm thanh tra, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm cho biết: chưa ban hành bất cứ quy trình kỹ thuật, công nghệ chính thức nào có nội dung về nhân giống, sản xuất hay chế biến tảo.

đ) Các nội dung chuyên môn cần phải thực hiện trong thời gian còn lại:

- Nội dung 2: Xây dựng và ban hành Quy trình chế biến tảo (tảo tươi cô đặc và tảo dạng bột khô).

- Nội dung 3: sản xuất đủ: 400 – 500 kg tảo tươi cô đặc và 50 – 60 kg tảo dạng bột khô

- Nội dung 4: Xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chế biến từ tảo *Nannochloropsis oculata*.

- Nội dung 5: Hội thảo khoa học.

2.2.2.4. Dự án Biogas Vị nông:

a) Bản chất của dự án là đưa vào ứng dụng trong thực tế Sáng chế số 20468, tên: “Thiết bị sản xuất khí sinh học từ phế phụ phẩm nông nghiệp, sinh khối và rác thải sinh hoạt hữu cơ”, đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ cho chính chủ nhiệm dự án theo Quyết định số 1885/QĐ-SHTT ngày 08/01/2019.

b) Dự án được triển khai thực hiện ngay sau khi ký hợp đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện gặp quá nhiều khó khăn từ những sự kiện bất khả kháng, dẫn đến tiến độ liên tục bị trì hoãn, cụ thể như sau:

- Sau khi thực hiện xong nội dung điều tra khảo sát, vùng triển khai gặp mưa lụt kéo dài (từ cuối tháng 8/2020 cho đến hết tháng 12/2020);

- Dịch tả lợn Châu Phi bùng phát, hậu quả kéo dài từ cuối năm 2020 cho đến tháng 4, 5/2021, khiến cho số lượng vật nuôi bị giảm sút mạnh, số hộ dân (tại vùng triển khai dự án) trồng chuồng quá nhiều; có nhiều hộ dân đã được điều tra khảo sát, đã đăng ký và ở trong danh sách tham gia mô hình nhưng không làm nữa, bắt buộc tổ chức chủ trì và chủ nhiệm phải bổ sung hộ tham gia mới sau khi thực hiện điều tra, khảo sát lại;

- Dịch Covid-19 kéo dài từ cuối năm 2020, cùng với các đợt giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15, Chỉ thị 16 (02 lần) khiến cho việc xây dựng mô hình bị đình trệ, không thể thực hiện theo đúng tiến độ cam kết.

c) Đến thời điểm thanh tra, Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm dự án:

- Đã thực hiện khảo sát và lựa chọn địa điểm/hộ dân tham gia mô hình.

- Đã tổ chức đào tạo cho hơn 20 cán bộ kỹ thuật của 07 nhóm thợ: mặc dù theo hợp đồng giao kết chỉ đào tạo 14 cán bộ kỹ thuật, nhưng do công việc không tập trung, ngày công thấp lại bị trả chậm nên có người được đào tạo xong đã bỏ việc, phải đào tạo lại người khác. Đã soạn thảo tài liệu, tập huấn quy trình cho 40 hộ dân.

- Đã xây dựng 26 hầm Biogas đa năng Vị Nông.

d) Để làm rõ hơn về kết quả thực hiện mô hình, Đoàn thanh tra đã làm việc với Phòng Quản lý Khoa học đề nghị cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan; kết quả cụ thể như sau:

Trong quá trình Dự án được triển khai, Phòng Quản lý Khoa học thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đã thực hiện kiểm tra theo quy định. Ngay sát thời điểm thanh tra, vào ngày 20/9/2022, Sở Khoa học và Công nghệ cũng đã tổ chức đoàn kiểm tra thực tế tại các mô hình thực hiện dự án (trên địa bàn xã Thanh Hòa, xã Cát Văn, xã Thanh Lâm thuộc huyện Thanh Chương), có sự chứng kiến làm việc của đại diện Phòng Kinh tế và Hạ tầng - UBND huyện Thanh Chương, đại diện lãnh đạo của 03 xã: Thanh Hòa, Cát Văn và Thanh Lâm. Kết quả xây dựng mô hình như sau:

- Tại xã Thanh Hòa: đã xây dựng được 12 hầm Biogas đa năng Vị Nông.

- Tại xã Cát Văn: đã xây dựng được 09 hầm Biogas đa năng Vị Nông.

- Tại xã Thanh Lâm: đã xây dựng được 05 hầm Biogas đa năng Vị Nông.

Cho đến ngày 20/9/2022, trong khuôn khổ dự án đã xây dựng được 26 hầm Biogas đa năng Vị Nông.

đ) Các nội dung còn phải thực hiện:

- Xây dựng 14 hầm Biogas đa năng Vị Nông;
- Tổ chức hội thảo, đánh giá hiệu quả xây dựng mô hình.

2.2.2.5. Dự án Táo:

Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm dự án đã thực hiện được các phần việc sau:

a) Điều tra, khảo sát, lựa chọn địa điểm và hộ dân thực hiện dự án:

Đã tiến hành điều tra khảo sát, lựa chọn địa điểm và hộ dân xây dựng mô hình trồng thử nghiệm táo 05 và táo đỏ Mỹ như sau:

- 2,7 ha trồng táo 05 (01 ha trồng tại trang trại của Công ty NETVIET; 1,7 ha trồng tại 02 hộ dân).

- 0,3 ha trồng táo đỏ Mỹ tại trang trại Công ty NETVIET.

- Điều kiện để hộ dân tham gia mô hình: có nguyện vọng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; có cam kết đồng thuận trong suốt quá trình thực hiện dự án, có điều kiện kinh tế, đáp ứng đầy đủ các phần đối ứng đảm bảo cho mô hình thành công; nguồn nhân lực: có từ 2 - 3 nhân công trồng, chăm sóc cho cây ăn quả..

b) Học tập kinh nghiệm, tiếp nhận và đào tạo quy trình kỹ thuật trồng thử nghiệm cây táo đỏ Mỹ và táo 05:

- Học tập kinh nghiệm trồng thử nghiệm cây táo 05 và cây táo đỏ Mỹ:

Đã tiến hành học tập kinh nghiệm tại Viện nghiên cứu rau quả Hà Nội; số lượng 08 người (tổ chức chủ trì, chủ nhiệm dự án, 04 cán bộ kỹ thuật và 02 hộ dân tham gia mô hình).

Kết quả: qua chuyến học tập, cán bộ kỹ thuật và hộ dân bước đầu nắm được quy trình trồng thâm canh táo, cách thức thiết kế vườn táo và chăm sóc táo từ khi trồng cho tới khi thu hoạch.

- Đào tạo, tiếp nhận quy trình kỹ thuật trồng thử nghiệm táo 05, táo đỏ Mỹ:

Đã tiến hành đào tạo, chuyển giao quy trình kỹ thuật thâm canh táo 05, táo đỏ Mỹ dưới sự chủ trì của chuyên gia đơn vị chuyển giao là Viện nghiên cứu rau quả. 03 cán bộ kỹ thuật, 02 hộ dân cùng cán bộ khuyến nông huyện Anh Sơn, xã Long Sơn đã được chuyên gia đào tạo trong 3 ngày về kỹ thuật trồng táo, bón phân, chăm sóc, tưới nước, phòng trừ sâu bệnh hại. Sau 3 ngày đào tạo, cán bộ kỹ thuật và hộ dân nắm vững kiến thức mà chuyên gia truyền đạt.

c) Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm táo 05, táo đỏ Mỹ:

- Thực hiện các bước chuẩn bị hố trồng, ủ phân, bón lót trước khi trồng theo đúng yêu cầu của đơn vị chuyển giao quy trình.

- Sau khi nhập 02 loại cây giống táo từ Viện nghiên cứu rau quả, đã trồng 1296 cây táo 05, 144 cây táo đỏ Mỹ trên diện tích 03 ha. Trong đó, diện tích trồng của đơn vị chủ trì là 1,3 ha, diện tích trồng của hộ ông Nguyễn Văn Sáng là 0,9 ha và hộ ông

Trần Văn Minh là 0,8 ha cùng địa điểm. Sau khi trồng, tất cả các hố trồng được ủ lá nhằm giữ ẩm, các cây được cố định nhằm tránh gió.

- Thời gian đầu, cây táo phát triển tốt, không có sâu bệnh hại. Đến khoảng tháng 6/2020 do thời tiết nắng nóng bất thường, kéo dài nên ảnh hưởng lớn đến sự sinh trưởng của cây táo, một số cây bị chết phải trồng dặm lại. Từ thời điểm trồng cho đến nay, chưa thu hoạch được quả. Thời điểm tháng 8/2022, một số cây táo 05 có ra hoa, nhưng do mưa lớn, dài ngày nên đã bị rụng hoặc hư hỏng. Mô hình dự án đã không cho kết quả như mong muốn là do các nguyên nhân: (1) nắng nóng và hạn hán trong 02 năm 2019 và 2020; (2) bão số 5 và mưa lớn, gió to năm 2022; (3) vùng đất tại mô hình dốc, có độ xấp cao, không giữ được nước, độ ẩm trong đất thấp.

- Cây táo đỏ Mỹ bị chết gần hết do không phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu tại vùng thực hiện mô hình.

d) Kết quả kiểm tra trực tiếp của Đoàn thanh tra tại địa điểm triển khai mô hình là trang trại của Công ty NETVIET và 02 hộ dân: hộ dân Trần Văn Minh, hộ dân Nguyễn Văn Sáng, địa chỉ: xóm 2, xã Long Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An:

d1) Mô hình trồng thử nghiệm cây táo đỏ Mỹ:

- Theo giao kết của hợp đồng, mô hình trồng táo đỏ Mỹ với quy mô 0,3 ha trồng tại trang trại của Công ty NETVIET. Khi kết thúc dự án, cây sinh trưởng và phát triển tốt; tỷ lệ sống đạt trên 80%; chiều cao cây trên 1,0m, đường kính thân 7-9 cm, đường kính tán trên 1,3m, năm thứ 2 bắt đầu cho quả bói.

- Tại thời điểm thanh tra, số cây táo đỏ Mỹ tại mô hình chỉ còn 07 cây còn sống (còi cọc, không phát triển, chiều cao khoảng 40 - 50 cm).

d2) Mô hình trồng thử nghiệm cây táo 05:

- Theo giao kết của hợp đồng, mô hình trồng táo 05 với quy mô 2,7 ha (1,0 ha tại trang trại của Công ty NETVIET và 1,7 ha tại 02 hộ dân). Khi kết thúc dự án, cây sinh trưởng và phát triển tốt; tỷ lệ sống đạt trên 80%; năng suất 6,0 tấn/ha (năm đầu tiên thu hoạch), 7,5 tấn/ha (năm thứ 2 thu hoạch).

- Tại thời điểm thanh tra, tổng số cây táo 05 tại mô hình là khoảng 800 cây trên diện tích 02 ha, tỷ lệ sống khoảng 62%. Những cây được trồng ở phía dưới, sát bên ngoài phát triển tốt hơn do được chăm sóc và thuận tiện tưới tiêu, chiều cao trung bình khoảng 1,7m, tán rộng khoảng 1,8m. Số cây được trồng phía trên đỉnh đồi phát triển kém hơn, chiều cao trung bình khoảng 1,0m, tán rộng khoảng 1,5m.

d3) Cùng dự làm việc với đoàn thanh tra có ông Ngô Hồng Quang là cán bộ kỹ thuật của Viện nghiên cứu rau quả, cũng là chuyên gia phụ trách công tác chuyển giao quy trình kỹ thuật cho dự án. Theo ý kiến của ông Ngô Hồng Quang:

- Về cây táo đỏ Mỹ: hiện nay chưa có quy trình kỹ thuật trồng chính thức được ban hành. Trên địa bàn cả nước, chưa có địa phương nào trồng thử nghiệm, thành công giống táo này.

- Về cây táo 05: chỉ phù hợp trồng ở những vùng đất thấp, có độ giữ nước tốt, phù hợp với đất phù sa...Địa điểm triển khai mô hình lại ở vùng đất cao (đất đồi núi), khô cằn, có độ dốc lớn, không giữ được nước, thiếu độ ẩm...nên không phù hợp để trồng táo.

- Vụ mùa của cây táo: khoảng tháng 8 ra hoa, tháng 10 - 11 cho quả. Tuy nhiên cho đến thời điểm thanh tra, số lượng cây táo ra hoa, đậu quả không nhiều (một phần bị rụng, hư hỏng do mưa lớn). Vì vậy, chắc chắn đến thời điểm nghiệm thu (tháng 02/2023): sản phẩm sẽ không đạt theo hợp đồng giao kết.

đ) Các nội dung cần phải thực hiện trong thời gian còn lại:

- Tiếp tục hoàn thiện, chăm sóc và theo dõi các mô hình trồng đang triển khai thực hiện.

- Tổ chức Hội thảo khoa học đánh giá kết quả và bàn giải pháp nhân rộng mô hình.

2.2.3. Về việc quản lý và sử dụng kinh phí để thực hiện nhiệm vụ từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật:

2.2.3.1. Tại thời điểm thanh tra, có 04 dự án chưa được nghiệm thu, nhiều phần việc chuyên môn chưa thực hiện hoặc đang thực hiện nên đoàn thanh tra không tiến hành kiểm tra việc sử dụng kinh phí. Đoàn đã yêu cầu chủ nhiệm, tổ chức chủ trì phải tăng cường phối hợp với bộ phận kế toán của Sở KH&CN trong quá trình thanh quyết toán, đảm bảo sử dụng kinh phí hiệu quả và đúng pháp luật.

2.2.3.2. Đối với dự án Lạc Đen: về cơ bản, chủ nhiệm và tổ chức chủ trì đã sử dụng kinh phí theo đúng Biên bản hội đồng thẩm định dự toán kinh phí; mức chi các hạng mục theo đúng với Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước do tỉnh Nghệ An quản lý; các khoản chi đúng nội dung dự toán đã được duyệt và phù hợp với thuyết minh của nhiệm vụ.

2.2.4. Về nghiệm thu và thanh lý hợp đồng; về đăng ký, lưu giữ và công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ:

Nội dung thanh tra này, Đoàn chỉ tiến hành đối với dự án Lạc Đen. Kết quả như sau:

- Dự án đã được hội đồng nghiệm thu cấp tỉnh nghiệm thu xếp loại “Khá” (thể hiện tại Biên bản đánh giá kết quả dự án SXTN cấp tỉnh ngày 11/8/2022). Dự án đã được thanh lý hợp đồng vào ngày 17/11/2022.

- Tổ chức chủ trì là Viện Nông nghiệp Bắc Trung Bộ đã thực hiện đăng ký và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Trung tâm Thông tin KH&CN và Tin học Nghệ An vào ngày 15/11/2022.

- Giám đốc Sở KH&CN đã ban hành Quyết định số 210/QĐ-SKH&CN ngày 17/11/2022 về việc công nhận kết quả thực hiện dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

- Trung tâm Thông tin KH&CN và Tin học Nghệ An chưa công bố kết quả thực hiện dự án.

3. Kết luận

3.1. Trình tự, thủ tục đề xuất, xét hồ sơ, tuyển chọn của 05 nhiệm vụ đảm bảo theo các quy định của pháp luật. Cả 05 tổ chức chủ trì có chức năng hoạt động, năng lực phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của các nhiệm vụ tương ứng. Cả 05 cá nhân chủ nhiệm đều đảm bảo các điều kiện theo quy định.

3.2. Dự án Lạc Đen (đã nghiệm thu, thanh lý):

- Dự án đã được triển khai theo đúng tiến độ giao kết. Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của hợp đồng về số lượng cũng như chất lượng, các nội dung thực hiện có hồ sơ, sổ sách quản lý đầy đủ.

- Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đã xây dựng thành công mô hình sản xuất thử nghiệm giống Lạc Đen trên cơ sở ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ. Mô hình cho hiệu quả kinh tế cao, dễ trồng, dễ chăm sóc, giống lạc đen có năng suất cao, chất lượng tốt. Tuy nhiên, khả năng nhân rộng mô hình chưa rõ, chưa thể đưa vào sản xuất với quy mô lớn do chưa có đơn vị thu mua, bao tiêu sản phẩm ổn định.

- Về cơ bản, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đã sử dụng kinh phí để thực hiện dự án đúng với Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước do tỉnh Nghệ An quản lý; Biên bản hội nghị thẩm định dự toán kinh phí dự án ngày 14/5/2020.

- Dự án đã được nghiệm thu và thanh lý. Tổ chức chủ trì đã thực hiện đăng ký và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tuy nhiên chưa đảm bảo theo đúng thời gian quy định là 30 ngày, kể từ ngày nghiệm thu chính thức (quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 14/2014/TT-BKH&CN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ). Dự án đã được Giám đốc Sở KH&CN ra quyết định công nhận kết quả thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 29 Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND. Dự án chưa được công bố kết quả thực hiện theo quy định tại Điều 30 Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND và khoản 1, khoản 2 Điều 24 Thông tư số 14/2014/TT-BKH&CN.

3.3. 04 dự án đang thực hiện: do đang trong quá trình thực hiện, chưa thể nhận xét, kết luận tổng thể về nội dung kết quả thực hiện cũng như giá trị khoa học, giá trị kinh tế xã hội... Trên cơ sở báo cáo của Đoàn thanh tra, nhận thấy:

3.3.1. Dự án Măng Loi:

- Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm dự án đã thực hiện được một khối lượng công việc lớn; các nội dung chuyên môn cơ bản được triển khai thực hiện nghiêm túc, có hồ sơ, sổ sách theo dõi, quản lý rõ ràng.

- Cả 02 mô hình được triển khai xây dựng khoa học, có chất lượng. Cây măng Loi tại Mô hình bảo vệ và khai thác bền vững đã được điều chỉnh mật độ đồng đều, có lượng măng nhiều; số cây tách bụi, trồng bổ sung được chăm sóc, chặt tía, bón phân...đầy đủ, đang phát triển tốt. Mô hình sơ chế và chế biến sạch sẽ, được sắp xếp bố trí khoa học, đảm bảo an toàn thực phẩm. Tính đến thời điểm thanh tra, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đã tổ chức sản xuất được 04 tấn măng sơ chế, 1.350 kg măng chế biến, vượt yêu cầu của hợp đồng giao kết.

3.3.2. Dự án sinh khối Tảo:

- Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đã đảm bảo đầy đủ các yếu tố về nhân lực, vật lực để thực hiện dự án. Đến thời điểm thanh tra, đã tổ chức sản xuất thành công 02 loại sản phẩm: tảo tươi cô đặc và tảo dạng bột khô. Đây chính là yếu tố quyết định đến sự thành công của dự án cả về ý nghĩa khoa học lẫn giá trị kinh tế xã hội. Kết quả này cũng đã khẳng định được sự làm việc nghiêm túc của chủ nhiệm và các cộng sự.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và các quy định về giãn cách xã hội, cộng thêm khó khăn về các tác nhân không mong muốn, tiến độ thực hiện các nội dung chuyên môn còn chậm. Dự án còn khối lượng lớn công việc cần phải hoàn thành, đòi hỏi sự nỗ lực hơn nữa của chủ nhiệm và tổ chức chủ trì.

- Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đã chưa thực hiện đúng theo giao kết tại hợp đồng số 798/HĐ-SKHHCN ngày 31/8/2020 một số phần việc tại nội dung chuyên môn: “Chuyên giao, đào tạo, tiếp nhận quy trình công nghệ nhân giống và sản xuất sinh khối tảo *Nannochloropsis oculata*” như đã thể hiện tại *điểm d Mục 2.2.2.3* nêu trên.

3.3.3. Dự án Biogas Vị nông:

Dự án được xuất phát từ sáng chế đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ, sản phẩm hàm Biogas Vị Nông xây dựng tại xã Thanh Hòa được lãnh đạo địa phương và nhân dân đánh giá cao, được Đảng ủy, UBND xã đưa vào Nghị quyết địa phương, có cơ sở để khẳng định: sản phẩm dự án bước đầu đã mang lại hiệu quả và có khả năng nhân rộng ứng dụng.

3.3.4. Dự án Táo:

- Mô hình trồng thử nghiệm một số giống táo mới (táo đỏ Mỹ và táo 05) tại huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An đã không thành công, không mang lại hiệu quả kinh tế và khoa học.

- Nguyên nhân là do nắng nóng kéo dài trong năm 2020. Hiện tượng thời tiết bất thường này cũng đã được Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn tỉnh Nghệ An xác nhận là thiên tai (tại văn bản số 4488/UBND-NN ngày 13/7/2020 của Ban chỉ huy PCTT-TKCN về việc xác nhận thiên tai do nắng nóng xảy ra diện rộng trên địa bàn tỉnh Nghệ An). Bên cạnh đó, trong năm 2022 có bão và mưa lớn kéo dài đã ảnh hưởng đến quá trình đậu quả của cây táo. Mặt khác, địa điểm triển khai xây dựng mô hình không phù hợp cho việc trồng cây táo do khô cằn, có độ dốc lớn, không giữ được nước, thiếu độ ẩm.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Không.

5. Yêu cầu, kiến nghị

5.1. Đối với các tổ chức chủ trì và chủ nhiệm:

- Yêu cầu tổ chức chủ trì và chủ nhiệm các dự án Măng Loi, dự án sinh khối Tảo, dự án Biogas Vị nông: thực hiện các nội dung còn lại của dự án theo đúng đề cương phê duyệt và hợp đồng đã ký kết; đảm bảo thực hiện dự án theo thời gian tại công văn gia hạn. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn dẫn tới ảnh hưởng đến kết quả thực hiện dự án, yêu cầu tổ chức chủ trì và chủ nhiệm phải kịp thời báo cáo Sở KH&CN để kiểm tra, theo dõi và quyết định.

- Yêu cầu tổ chức chủ trì và chủ nhiệm dự án Táo tiếp tục hoàn thiện, chăm sóc và theo dõi mô hình trồng; phối hợp làm việc với Phòng Quản lý Khoa học để thống nhất phương án xử lý tiếp theo.

- Yêu cầu tổ chức chủ trì và chủ nhiệm dự án Lạc Đen: (1) Rút kinh nghiệm về việc đăng ký và giao nộp kết quả thực hiện dự án chậm so với quy định; (2) Có kế hoạch, phương án tổ chức quản lý, khai thác, chuyển giao kết quả thực hiện dự án theo đúng quy định.

5.2. Yêu cầu Phòng Quản lý Khoa học:

- Tăng cường kiểm tra về tiến độ thực hiện, số lượng, chất lượng các nội dung chuyên môn của các dự án đang triển khai, kịp thời tham mưu xử lý những khó khăn vướng mắc của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm có thể xảy ra. Bên cạnh đó, phải thực hiện kiểm tra về số lượng, chất lượng sản phẩm khoa học theo giao kết hợp đồng trước khi nghiệm thu các nhiệm vụ nói chung. Hoạt động kiểm tra phải được lập thành văn bản, và là một tài liệu bắt buộc trong quá trình nghiệm thu cấp tỉnh, làm căn cứ để thành viên hội đồng nghiệm thu nhận xét, đánh giá, cho điểm.

- Phối hợp với bộ phận kế toán của Sở kiểm tra, rà soát, đối chiếu lại yêu cầu và kết quả thực hiện nội dung chuyên môn “Chuyển giao, đào tạo, tiếp nhận quy trình công nghệ nhân giống và sản xuất sinh khối tảo *Nannochloropsis oculata*” của dự án sinh khối Tảo. Trong trường hợp do không thực hiện đúng theo giao kết tại hợp đồng các phần việc thuộc nội dung chuyên môn này mà làm ảnh hưởng đến kết quả dự án cả về tiến độ lẫn sản phẩm khoa học theo yêu cầu, đề nghị xem xét không quyết toán kinh phí chỉ cho nội dung này, đồng thời có tham mưu Giám đốc Sở có biện pháp xử lý theo quy định.

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tiến hành làm việc với tổ chức chủ trì và chủ nhiệm dự án Tảo, tham mưu phương án xử lý theo đúng quy định của pháp luật và giao kết tại Hợp đồng.

- Tham mưu Giám đốc Sở về việc tiếp nhận, bàn giao, ứng dụng kết quả thực hiện dự án Lạc Đen.

5.3. Yêu cầu bộ phận kế toán của Sở: tăng cường phối hợp với các tổ chức chủ trì, chủ nhiệm trong quá trình sử dụng kinh phí; tăng cường quản lý chặt chẽ, đúng quy định hoạt động sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ nói chung; kịp thời phản ánh, tham mưu Giám đốc Sở xử lý, kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc (nếu có).

5.4. Yêu cầu Trung tâm Thông tin KHCN và Tin học Nghệ An thực hiện ngay việc công bố kết quả thực hiện dự án Lạc Đen; đồng thời tự kiểm tra, rà soát lại hoạt động công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ nói chung, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ KH&CN; (Báo cáo)
- UBND tỉnh Nghệ An; (cáo)
- Thanh tra tỉnh;
- Các đối tượng được thanh tra;
- PGĐ Sở;
- Phòng QLKH;
- Văn phòng Sở;
- Thanh tra Sở;
- Trung tâm TT KHCN&TH;
- Lưu: VT; HSTT.

GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Thành

